

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

- Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Thiên Thị Y Toa về việc ly hôn và nuôi con;
Sau khi nghiên cứu:
- Đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn, nuôi con của bà Thiên Thị Y Toa.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 8 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:
Người khởi kiện: Bà **Thiên Thị Y T** -sinh năm 1992.
Người bị kiện: Ông **Vạn Hoàn H** -sinh năm 1989.
Cùng địa chỉ: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.
- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 8 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 8 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Thiên Thị Y T và ông Vạn Hoàn H.

- Về con chung: Bà Thiên Thị Y T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung là cháu Vạn Nữ Yên V -sinh ngày 23/10/2010 và cháu Vạn Thiên K -sinh ngày 27/4/2015. Ông Vạn Hoàn H phải có trách nhiệm và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng là 1.000.000^d (*một triệu đồng*)/1 người con. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2022, cho đến khi các cháu Vạn Nữ Yên V và cháu Vạn Thiên K đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND thị trấn P;
- Lưu Hồ sơ;

THẨM PHÁN

Dương Thị Xuân Thủy

